

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/KDTM- ST

Ngày 25/4/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân; Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nhâm Đình Mạnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2022/TLST- KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H

Tên viết bằng tiếng nước ngoài: H CITY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMMERCIAL BANK

Tên viết tắt: H

Địa chỉ trụ sở: 25 B, phường B, quận M, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Hải V - Giám đốc chi nhánh L. Địa chỉ: Số 143, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Phạm Quốc T - Trưởng phòng QHKD Doanh nghiệp, chi nhánh L; Bà Đặng Thị Thanh H - Chuyên viên QHKD Doanh nghiệp, chi nhánh L. Cùng địa chỉ: Số 143, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Đều có mặt; Ông Phạm Ninh H - Chuyên viên, Trung tâm xử lý nợ Miền Bắc. Địa chỉ: Tầng 3, số 109 phố N, phường H, quận T, thành phố Hà Nội - Vắng mặt

Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T - Giám đốc

Địa chỉ trụ sở: Số nhà 121A, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai -
Văng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H trình bày:

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H- Chi nhánh L và Công ty TNHH một thành viên Đ có ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1426/20MB/HĐTD ngày 22/01/2020 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số: 1426/20MB/HĐTD/KUNN 04 ngày 13/01/2021 như sau: Số tiền vay: 623.000.000 đồng; Thời hạn vay: 06 tháng từ ngày 14/01/2021 đến ngày 13/07/2021; Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động; thanh toán tiền thuê máy, tiền mua phụ tùng, lớp... phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh xây dựng công trình; Lãi suất: 9,5%/năm.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: là 01 xe ô tô nhãn hiệu MISUBISHI, số loại OUTLAND; số khung: GF3MJ1000157; số máy: AJ39264B12; biển kiểm soát: 24A-143.91, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031052 ngày 20/01/2020 mang tên Công ty TNHH một thành viên Đ theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/ phương tiện vận tải số: 1426/20MB/HĐBĐ ngày 22/01/2020 giữa Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh L và Công ty TNHH một thành viên Đ, có thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản ngày 22/01/2020.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, tạm tính đến ngày 24/4/2022 Công ty TNHH một thành viên Đ đã thanh toán cho ngân hàng số tiền là: Nợ gốc: 4.898.781 đồng, nợ lãi trong hạn: 26.501.350 đồng, nợ lãi quá hạn: 4.058 đồng. Tổng cộng: 31.404.189 đồng.

Kể từ ngày 13/07/2021 đến nay Công ty TNHH một thành viên Đ vi phạm cam kết thanh toán khoản nợ, HDBank đã nhiều lần làm việc, gửi thông báo đề nghị Công ty TNHH một thành viên Đ thanh toán khoản nợ theo nội dung cam kết nhưng Công ty TNHH một thành viên Đ không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng. Đến nay, Công ty TNHH một thành viên Đ không thanh toán dứt điểm khoản nợ, gây nợ xấu cho Bank. Tạm tính đến ngày 24/4/2023 dư nợ khoản vay của Công ty TNHH một thành viên Đ tại Bank là: Nợ gốc: 618.101.219 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.847.924 đồng, nợ lãi quá hạn gốc: 155.922.929 đồng, nợ lãi quá hạn lãi: 507.165 đồng. Tổng nợ: 777.379.237 đồng.

Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết: Buộc Công ty TNHH một thành viên Đ phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 24/4/2023 tổng số tiền là 777.379.237 đồng. Trong đó nợ gốc: 618.101.219 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.847.924 đồng, nợ lãi quá hạn gốc: 155.922.929 đồng, nợ lãi quá hạn lãi: 507.165 đồng, lãi quá hạn lãi và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/02/2023 theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 1426/20MB/HĐTD ngày 22/01/2020 và đề nghị giải ngân kiêm

khế ước nhận nợ 1426/20MB/HĐTD/KUNN ngày 13/01/2021; Trường hợp Công ty TNHH một thành viên Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Bank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý Tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là 01 xe ô tô nhãn hiệu MISUBISHI, số loại OUTLAND, số khung: GF3MJ1000157, số máy: AJ39264B12, biển kiểm soát: 24A-143.91, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031052 ngày 20/01/2020 mang tên Công ty TNHH một thành viên Đ. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH một thành viên Đ đối với Bank sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình khởi kiện và xử lý tài sản. Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm trên mà không đủ thanh toán hết khoản nợ trên thì Bank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các nguồn thu và tài sản hợp pháp khác thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH một thành viên Đ để thu hồi đủ số tiền còn nợ theo Bản án hoặc quyết định có hiệu lực của Tòa án nhân dân.

Bị đơn Công ty TNHH một thành viên Đ: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các giấy tờ tố tụng của Tòa án cho Công ty TNHH một thành viên Đ nhưng Công ty TNHH một thành viên Đ không có văn bản trả lời, cũng không đến tòa án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đề nghị tuyên trường hợp phát mại tài sản bảo đảm mà không đủ thanh toán hết khoản nợ trên thì HDBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các nguồn thu và tài sản hợp pháp khác thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH một thành viên Đ để thu hồi đủ số tiền còn nợ theo Bản án hoặc quyết định có hiệu lực của Tòa án nhân dân.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án không có văn bản trả lời và cũng không đến tòa án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 241, 299, 317, 320, 322, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; Các Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH một thành viên Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/4/2023 tổng số tiền là 777.379.237 đồng và tiền lãi phát sinh; Trường hợp Công ty TNHH một thành viên Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp theo

quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên; Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên Đ vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng: Ngày 13/09/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H chi nhánh L và Công ty TNHH một thành viên Đ đã ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1426/20MB/HĐTD ngày 22/01/2020 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số: 1426/20MB/HĐTD/KUNN 04 ngày 13/01/2021 với nội dung: Số tiền vay là 623.000.000 đồng; Thời hạn vay là 06 tháng từ ngày 14/01/2021 đến ngày 13/07/2021; Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động, thanh toán tiền thuê máy, tiền mua phụ tùng, lớp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh xây dựng công trình; Lãi suất: 9,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm. Công ty TNHH một thành viên Đ đã nhận đủ số tiền 623.000.000 đồng theo đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số: 1426/20MB/HĐTD/KUNN 04 ngày 13/01/2021. Hợp đồng tín dụng về hình thức tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hợp đồng dân sự, các bên tự nguyện tham gia ký kết, không bị ai ép buộc. Nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật vì vậy là hợp đồng tín dụng là hợp pháp

[2.2] Xét hợp đồng bảo đảm: Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số: 1426/20MB/HĐBĐ ngày 22/01/2020 giữa Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H - Chi nhánh L và Công ty TNHH một thành viên Đ tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu MISUBISHI, số loại OUTLAND; số khung: GF3MJ1000157; số máy: AJ39264B12; biển kiểm soát: 24A-143.91, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031052 ngày 20/01/2020 mang tên Công ty TNHH một thành viên Đ có đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản ngày 22/01/2020. Việc thế chấp do ông Phạm Văn T là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên Đ chủ sở hữu hợp pháp của tài sản thực hiện hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp, hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên chủ thể tham gia giao kết là người có thẩm quyền, cùng thống nhất về quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng, nội dung hợp đồng thế chấp không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản đảm bảo đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật vì vậy là hợp đồng hợp pháp

[2.3] Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H chi nhánh L - Chi nhánh L đã tiến hành giải ngân Công ty TNHH một thành viên Đ số tiền 623.000.000 đồng theo đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số: 1426/20MB/HĐTD/KUNN 04 ngày 13/01/2021. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Công ty TNHH một thành viên Đ đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho ngân hàng nên toàn bộ khoản vay bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 13/7/2021. Như vậy Công ty TNHH một thành viên Đ đã vi phạm hợp đồng không thực hiện nghĩa vụ trả gốc, lãi theo hợp đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H - chi nhánh L xác định tính đến 24/4/2023 tổng số tiền là 777.379.237 đồng. Trong đó nợ gốc: 618.101.219 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.847.924 đồng, nợ lãi quá hạn gốc: 155.922.929 đồng, nợ lãi quá hạn lãi: 507.165 đồng. Việc cho vay, cách tính lãi suất của ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Như vậy là có căn cứ chấp nhận câu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty TNHH một thành viên Đ phải trả khoản tiền nợ trên.

Trường hợp Công ty TNHH một thành viên Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên để đảm bảo thi hành án.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng về Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm trên mà không đủ thanh toán hết khoản nợ trên thì Bank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các nguồn thu và tài sản hợp pháp khác thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH một thành viên Đ để thu hồi đủ số tiền còn nợ theo Bản án hoặc quyết định có hiệu lực của Tòa án nhân dân thì tại phiên toà đại diện nguyên đơn rút yêu cầu này nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 241, 299, 317, 320, 322, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; Các Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc Công ty TNHH một thành viên Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/4/2023 tổng số tiền là số tiền là 777.379.237 đồng (Bảy trăm bảy mươi bảy triệu ba trăm bảy chín nghìn hai trăm ba bảy đồng). Trong đó nợ gốc: 618.101.219

đồng, nợ lãi trong hạn: 2.847.924 đồng, nợ lãi quá hạn gốc: 155.922.929 đồng, nợ lãi quá hạn lãi: 507.165 đồng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 1426/20MB/HĐTD ngày 22/01/2020 và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 1426/20MB/HĐTD/KUNN04 ngày 13/01/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H, chi nhánh L và Công ty TNHH một thành viên Đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về thực hiện nghĩa vụ thế chấp: Trường hợp Công ty TNHH một thành viên Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số: 1426/20MB/HĐBĐ ngày 22/01/2020 giữa Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H - Chi nhánh L và Công ty TNHH một thành viên Đ

Khi cơ quan Thi hành án tiến hành xử lý tài sản thế chấp buộc Công ty TNHH một thành viên Đ phải bàn giao cho Cơ quan thi hành án tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MISUBISHI, số loại OUTLAND, số khung: GF3MJ1000157, số máy: AJ39264B12, biển kiểm soát: 24A-143.91, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031052 ngày 20/01/2020 mang tên Công ty TNHH một thành viên Đ để xử lý thu hồi cho khoản nợ trên.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí: Buộc Công ty TNHH một thành viên Đ phải chịu 35.095.169 đồng (*Ba mươi năm triệu không trăm chín năm nghìn một trăm sáu chín đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.913.299 đồng (*Mười sáu triệu chín trăm mười ba nghìn hai trăm chín mươi chín đồng*) theo *Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001991 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.*

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Lanh